BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 28/2012/TT-BNNPTNT	*Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2012*

THÔNG TƯ
Ban hành Danh mục các loại máy móc, thiết bị được hưởng chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008;

Căn cứ Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản (sau đây gọi là Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg); Quyết định số 65/2011/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg (sau đây gọi là Quyết định số 65/2011/QĐ-TTg);

Theo đề nghị của Cục trưởng, Cục Chế biến, Thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối;

Bộ trưởng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành danh mục các loại máy móc, thiết bị được hưởng chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản theo Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg và Quyết định số 65/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ như sau:

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục các loại máy móc, thiết bị được hưởng các chính sách quy định tại Điều 1 và Điều 2 của Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg và tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 65/2011/QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản.

Điều 2. Các tổ chức, cá nhân chế tạo máy móc, thiết bị theo danh mục được nêu tại Thông tư này tự xác định giá trị sản xuất trong nước đăng ký với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thẩm định và công bố. Các dự án đầu tư máy móc, nhà xưởng để chế tạo máy nông nghiệp theo quyết định số 65/2011/QĐ-TTg phải được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định điều kiện kỹ thuật và tính khả thi của dự án.

Điều 3. Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành triển khai thực hiện Thông tư này tại địa phương; Cục Chế biến, Thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối có trách nhiệm đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện, định kỳ báo cáo Bộ trưởng.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2012 và thay thế Thông tư số 62/2010/TT-BNNPTNT ngày 28/10/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định danh mục các loại máy móc, thiết bị được hưởng chính sách theo Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản;

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn để nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Diệp Kỉnh Tần

DANH MỤC
CÁC LOẠI MÁY MÓC, THIẾT BỊ ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NHẰM GIẢM TỔN THẤT SAU THU HOẠCH ĐỐI VỚI NÔNG SẢN, THỦY SẢN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2012/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn)

I. DANH MỤC CÁC LOẠI MÁY MÓC, THIẾT BỊ

1. Danh mục các loại máy móc, thiết bị nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch được vay vốn và hỗ trợ lãi suất theo khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg và khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 65/2011/QĐ-TTg

TT	Danh mục máy móc, thiết bị
1	Các loại máy làm đất: máy kéo (loại 2 bánh và 4 bánh); máy cày, bừa, phay; bánh lồng; máy rạch hàng; máy (xe) thu gom lúa, rơm rạ trên đồng; phà (trẹt) chở máy gặt; xe chở hàng 4 bánh gắn động cơ có tải trọng dưới 500 kg; Động cơ Diesel dưới 30 mã lực (HP) sử dụng trong canh tác, thu hoạch, chế biến nông sản, thủy sản;
2	Các loại máy gieo hạt, máy cấy, máy trồng cây, thiết bị dây chuyền sản xuất mạ thảm; máy sàng, máy trộn, máy đưa phân bón vào vỉ xốp để gieo hạt, hệ thống tưới phun tự động;
3	Các loại máy xới, máy vun luống, máy bón phân, máy phun thuốc trừ sâu, máy bơm nước;
4	Các loại máy thu hoạch lúa, ngô, mía, cà phê; máy đốn, hái chè; máy tuốt đập lúa; máy tẽ ngô, máy đập đậu tương, máy bóc vỏ lạc; xát vỏ cà phê ;
5	Máy nạo, hút bùn; máy móc, thiết bị tạo khí ô xy phục vụ nuôi trồng thủy sản;
6	Hệ thống tủ cấp đông, tủ bảo quản, hầm bảo quản sản phẩm bằng xốp thổi (polyfoam); thiết bị làm lạnh, cấp đông (IQF), tái đông (RF); máy móc, thiết bị sản xuất nước đá; thiết bị làm lạnh trọn bộ, thiết bị hấp và làm mát; máy sản xuất đá vảy lắp đặt tại các cơ sở chế biến thủy sản hoặc trên tàu cá, tàu dịch vụ hậu cần nghề cá;
7	Hệ thống sấy nông sản, thủy sản, bao gồm các phụ kiện: lò đốt, quạt, buồng (bể) sấy, nhà bao che, băng tải, vít tải;

TT	Danh mục máy móc, thiết bị
8	Máy móc, thiết bị dùng cho sản xuất giống thủy sản; vật tư, thiết bị xây dựng, cải tạo các ao (hồ) nuôi thủy sản; thiết bị, phương tiện phục vụ nuôi trồng, thu hoạch và vận chuyển thủy sản (thùng Container lạnh, sơ mi rơ mooc thùng container lạnh vận chuyển);

2. Danh mục máy móc, thiết bị và dây chuyền thiết bị được áp dụng lãi suất tín dụng đầu tư phát triển theo khoản 1 Điều 2 của Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg:

TT	Danh mục máy móc, thiết bị và dây chuyền thiết bị
1	Hệ thống máy móc, thiết bị xay xát lúa gạo có tỷ lệ thu hồi gạo nguyên cao (đến 70% so với gạo);
2	Dây chuyền máy móc, thiết bị chế biến ướt cà phê; thiết bị steam, máy đánh bóng ướt ; dây chuyền máy móc, thiết bị rang, xay cà phê, chế biến cà phê nước và cà phê hòa tan;
3	Dây chuyền chế biến hồ tiêu;
4	Máy tách vỏ cứng và xát vỏ lụa nhân điều;
5	Dây chuyền chọn và xử lý hạt giống lúa, rau quả;
6	Dây chuyền chế biến chè;
7	Dây chuyền chế biến rau quả; Máy móc, thiết bị bọc màng bán thấm (coating), chiếu xạ, tiệt trùng bằng nước nóng đối với rau quả tươi; Hệ thống sơ chế rau quả (Packing House) tại các chợ đầu mối;
8	Dây chuyền chế biến bột cá;
9	Máy móc, thiết bị xử lý phế phẩm sau chế biến thủy sản (vỏ ốc, tôm, nghêu);
10	Kho tạm trữ lúa, cà phê (bao gồm thiết bị sấy, băng tải, vít tải, thùng chứa kèm theo);
11	Kho lạnh bảo quản thủy sản (bao gồm thiết bị làm lạnh, cấp đông, tái đông kèm theo);

3. Điều kiện kỹ thuật các dự án đầu tư chế tạo máy móc, thiết bị nông nghiệp nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch được áp dụng lãi suất tín dụng đầu tư phát triển theo khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 65/2011/QĐ-TTg:

- Các sản phẩm của dự án thuộc danh mục tại Mục 1 và Mục 2, phần I của Thông tư này.

- Chất lượng sản phẩm tuân thủ các quy định tại phần II của Thông tư này;

- Chủ đầu tư có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, có hiệu quả, bảo đảm trả được nợ.

II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ SẢN XUẤT TRONG NƯỚC VÀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

1. Giá trị sản xuất trong nước được tính theo công thức sau

Giá trị sản xuất trong nước được tính theo công thức sau:

$$N = \frac{\sum_{i=1}^{n} \mathbf{X}i}{\mathbf{X}} \times 100\%$$

Trong đó:

- N: giá trị sản suất trong nước (%);

- Xi: giá trị của chi tiết thứ i được sản xuất trong nước;

- n: Số các chi tiết chế tạo trong nước;

- X: Tổng giá trị sản phẩm.

- Giá trị X và các giá trị Xi (chưa có thuế giá trị gia tăng).

2. Về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm

- Các loại máy, thiết bị do các tổ chức, cá nhân sản xuất, lắp ráp có hồ sơ, tài liệu kỹ thuật về sản phẩm; không vi phạm quyền bảo hộ về sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp; các phụ tùng mua về để lắp ráp phải đảm bảo tính pháp lý về nguồn gốc xuất xứ.

- Các tổ chức, cá nhân sản xuất lắp ráp các sản phẩm nêu trên phải đáp ứng các quy định hiện hành về công bố tiêu chuẩn áp dụng theo Điều 23 - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Diệp Kỉnh Tần